

Số: 04 / BC-THPT

Phù Mỹ, ngày 06 tháng 01 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THPT Nguyễn Trung Trực báo cáo tình hình thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm năm 2021 như sau:

#### **I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm năm 2021**

##### **1. Nội dung công khai**

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm năm 2019 theo Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

##### **2. Hình thức công khai**

Nhà trường đã tổ chức công khai bằng hình thức niêm yết trên bảng thông báo và trang web của trường.

##### **3. Thời gian công khai**

- Ngày 06 tháng 01 năm 2022

#### **II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm năm 2021**

**1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: 0 đồng**

**2. Dự toán chi ngân sách nhà nước:**



### **2.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**

- Kinh phí được giao trong năm: 6.608.410.000 đồng
- Kinh phí đã sử dụng trong 6 tháng cuối năm năm 2021: 3.253.690.456 đồng đạt 48% so với dự toán giao và thấp 1% hơn so với cùng kỳ năm trước

### **2.2. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ cải cách tiền lương**

- Kinh phí được giao trong năm: 264.043.330 đồng
- Kinh phí đã sử dụng trong 6 tháng cuối năm năm 2021: 0 đồng

### **2.3. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**

- Kinh phí được giao trong năm: 39.816.000 đồng
- Kinh phí đã sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2021: 31.316.000 đồng đạt 79% so với dự toán giao và giảm so với cùng kỳ năm trước.

### **2.4. Tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã thực hiện trong 6 tháng cuối năm năm 2021**

- Kinh phí được giao trong năm: 6.934.519.330 đồng
- Kinh phí đã sử dụng trong 6 tháng đầu năm năm 2021: 3.307.256.456 đồng đạt 48% so với dự toán giao và tăng 1% so với cùng kỳ năm trước

Trên đây là báo cáo tình hình công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách trong 6 tháng cuối năm năm 2021 của trường THPT Nguyễn Trung Trực./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định
- Lưu :VT,



**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Mạnh Cường**



Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC  
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Mỹ, ngày 06 tháng 01 năm 2022

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường THPT Nguyễn Trung Trực công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý (6 tháng/ cả năm) như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách nhà nước</b>	6.934	3.307	48	88
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
<b>2.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
<b>2.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</b>				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.934	3.307	48	88
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Phù Mỹ, Ngày 05 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Mạnh Cường